TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70/**2025/DS-ST
Ngày: 12/5/2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích;
2. Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 547/2024/TLST-DS, ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công Ty Cổ Phần S1 Có Ngay.**

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **KANOKWATPAISAL NAPAT** – Chức vụ: Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Đặng Minh Đ**, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: D, N, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Ông Đ có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị **Hứa Thị Kim C**, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D C, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 23/10/2024, Bản tự khai ngày 16/01/2025 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Minh Đ trình bày như sau:*

Ngày 20/3/2024, chị Hứa Thị Kim C có giao kết Hợp đồng cầm cố tài sản số GOM240301004NA20X với Công ty Cổ Phần S1 (Sau đây gọi là Công ty S2).

Tài sản cầm cố gồm: 01 xe moto hai bánh BKS: 71AB-022.56.

Loại xe: Honda SH125I. Màu xám đen.

+ Số khung: RLHJF9508LY012676.

+ Số máy: JF95E0023053.

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 001106 do Công an xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 09/01/2024.

- Thời hạn cầm cố 24 tháng, gốc và lãi trả vào ngày 20 hằng tháng.

- Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng và các khoản phí phát sinh theo thỏa thuận theo Hợp đồng đã ký.

Quá trình trả nợ, chị Kim C thanh toán được 01 kỳ vào ngày 20/4/2024 với số tiền 2.640.000 đồng. Từ ngày 20/5/2024 đến nay, dù Công ty S2 nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng chị Kim C không hợp tác, lẫn tránh nghĩa vụ. Do đó, Công ty Cổ Phần S1 Có Ngay khởi kiện yêu cầu chị Hứa Thị Kim C trả số tiền cầm cố là 43.727.177 đồng, bao gồm tiền nợ gốc 20.399.105 đồng, tiền lãi trong hạn 3.126.503 đồng, tiền lãi quá hạn 1.563.251 đồng, tiền phí quản lý 1.421.138 đồng, tiền phạt vi phạm 1.868.983 đồng, tiền phí hao mòn tài sản 15.348.287 đồng.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 001106 do Công an xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 09/01/2024, Công ty Cổ Phần S1 Có Ngay đồng ý hoàn trả cho chị Hứa Thị Kim C sau khi chị hoàn thành các nghĩa vụ tài chính.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã tống đạt hợp lệ cho chị Hứa Thị Kim C các văn bản tố tụng nhưng chị C vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị Hứa Thị Kim C.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty S2 khởi kiện yêu cầu chị Hứa Thị Kim C trả số tiền nợ theo hợp đồng cầm cố tài sản mà hai bên đã ký kết. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Đơn xác nhận địa chỉ nơi cư trú của Công an xã B thì chị Hứa Thị Kim C có đăng ký thường trú tại ấp D C, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Minh Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Hứa Thị Kim C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự,

- *Về nội dung vụ án:*

[4] Công ty S2 khởi kiện yêu cầu chị Hứa Thị Kim C trả lại số tiền nợ theo Hợp đồng cầm cố số: GOM240301004NA20X ngày 20/3/2024 mà hai bên đã ký kết, cùng các khoản nợ, lãi, phí, phạt. Cơ sở khởi kiện là Hợp đồng cầm cố số: GOM240301004NA20X ngày 20/3/2024.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ gồm Hợp đồng cầm cố số: GOM240301004NA20X ngày 20/3/2024 được ký kết giữa Công ty S2 và chị Hứa Thị Kim C; Phiếu đăng ký cầm cố ngày 20/3/2024; Giấy mượn xe ngày 20/3/2024; Phiếu chi ngày 20/3/2024; Đơn yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng ngày 20/3/2024 của chị Hứa Thị Kim C. Đều thể hiện rõ chị Hứa Thị Kim C có giao kết Hợp đồng cầm cố số: GOM240301004NA20X ngày 20/3/2024 với Công ty S2 thì xác định được tài sản cầm cố là 01 xe moto hai bánh BKS: 71AB-022.56. Hiện tài sản này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cục đăng ký giao dịch bảo đảm và bồi thường nhà nước Bộ Tư Pháp theo số đăng ký 1544247739 ngày đăng ký 29/6/2024 theo Hợp đồng cầm cố số: GOM240301004NA20X ngày 20/3/2024 (thời điểm tra cứu: 10:27 ngày

10/5/2025). Từ đó đủ cơ sở kết luận, chị Hứa Thị Kim C có giao kết Hợp đồng cầm cố số: GOM240301004NA20X ngày 20/3/2024 với Công ty S2, theo đó chị Kim C cầm cố chiếc xe máy với số tiền 21.439.170 đồng (Hai mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn một trăm bảy mươi đồng), hằng tháng phải đóng lãi và gốc cho Công ty S2 số tiền 1.380.045 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng).

Sau khi cầm cố tài sản, đăng ký giao dịch đảm bảo thì chị Kim C có nhu cầu sử dụng xe đi lại nên xin mượn lại xe theo Giấy mượn xe ngày 20/3/2024, với thỏa thuận phải chịu các khoản chi phí như: phí mượn xe hằng tháng 1.157.553 đồng (Một triệu một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi ba đồng),…Theo thỏa thuận, chị Kim C mượn lại xe từ ngày 20/3/2024 đến ngày 20/4/2024 phải hoàn trả xe cho Công ty S2 và hằng tháng phải trả số tiền 2.640.000 đồng/tháng nhưng chị Kim C chỉ thanh toán được 01 lần. Từ ngày 21/5/2024, chị Kim C đã không thanh toán theo thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hứa Thị Kim C đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị Hứa Thị Kim C vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến, thể hiện việc chị Kim C đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngoài ra, chị Hứa Thị Kim C phản đối đối với các yêu cầu, tài liệu, chứng cứ của ông Phan Văn H thì phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó nhưng chị Hứa Thị Kim C không đưa ra các tài liệu, chứng cứ nào do đó Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc theo những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc là đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S1 Có Ngay buộc chị Hứa Thị Kim C có nghĩa vụ trả số tiền nợ cầm cố là là 43.727.177 đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng), bao gồm tiền nợ gốc 20.399.105 đồng (Hai mươi triệu ba trăm chín mươi chín nghìn một trăm lẻ năm đồng), tiền lãi trong hạn 3.126.503 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm lẻ ba đồng), tiền lãi quá hạn 1.563.251 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm năm mươi mốt đồng), tiền phí quản lý 1.421.138 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn một trăm ba mươi tám đồng), tiền phạt vi phạm 1.868.983 đồng (Một triệu tám

trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm tám mươi ba đồng), tiền phí hao mòn tài sản 15.348.287 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 309, Điều 311, Điều 312, Điều 313, Điều 314 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 001106 do Công an xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 09/01/2024 đứng tên chị Hứa Thị Kim C, Công ty Cổ Phần S1 Có Ngay đồng ý hoàn trả cho chị Hứa Thị Kim C sau khi chị hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Công ty nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Công S không phải chịu án phí và chị Hứa Thị Kim C phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Cụ thể:

43.727.177 đồng x 5% = 2.186.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 309, Điều 311, Điều 312, Điều 313, Điều 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, 4 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S1 Có Ngay đối với chị Hứa Thị Kim C về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản".

2. Buộc chị Hứa Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S1 Có Ngay số tiền 43.727.177 đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng), bao gồm tiền nợ gốc 20.399.105 đồng (Hai mươi triệu ba trăm chín mươi chín nghìn một trăm lẻ năm đồng), tiền lãi trong hạn 3.126.503 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm lẻ ba đồng),

tiền lãi quá hạn 1.563.251 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm năm mươi mốt đồng), tiền phí quản lý 1.421.138 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn một trăm ba mươi tám đồng), tiền phạt vi phạm 1.868.983 đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm tám mươi ba đồng), tiền phí hao mòn tài sản 15.348.287 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện Công ty cổ phần S1 Có Ngay trả lại 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 001106 do Công an xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 09/01/2024 cho chị Hứa Thị Kim C ngay sau khi chị Hứa Thị Kim C thanh toán tất cả khoản nợ đối với Công ty cổ phần S1 Có Ngay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc chị Hứa Thị Kim C có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là 2.186.000 đồng (Năm triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

H1 lại cho Công ty cổ phần S1 Có Ngay số tiền án phí đã nộp là 757.205 đồng (B trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm lẻ năm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008054 ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Long Hồ